TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2022/HS-ST
Ngày 19-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy
Bà Lê Thị Hồng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH TÂN T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2001; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 64, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (s) và bà Nguyễn Thị L (s); gia đình có 03 người con bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th**; địa chỉ: Phường 15, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V; chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Yến Ng, sinh năm 1992

Trú tại: Số 17 đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2021, Nguyễn Đình Tân T được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th tại thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng với nhiệm vụ là phân loại hàng hóa, bưu kiện, quét mã phát hàng, cho hàng đi, dọn dẹp vệ sinh xung quanh khu vực làm việc. Quá trình làm việc tại đây, lợi dụng sơ hở của quản lý, T đã 02 lần trộm cắp các điện thoại di động của Công ty Th, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 4 /2021 (T không nhớ rõ ngày cụ thể), trong lúc dọn dẹp, vệ sinh kho hàng X4, T phát hiện 01 điện thoại di động hiệu VIVO, màu xanh đen được cuốn trong lớp giấy báo có dòng chữ *"hàng bảo hành của công ty Vivo"* nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này. T quan sát thấy một số nhân viên trong kho hàng chuẩn bị đi về và không ai để ý nên T lấy điện thoại rồi mang về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2021, T đang làm nhiệm vụ phân loại hàng hóa, bưu kiện tại kho hàng X4 thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, màu bạc được gói trong một lớp giấy màu xanh có dòng chữ *"hàng bảo hành"* nên T lấy điện thoại này bỏ vào túi quần cất giấu để mang về nhà sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, qua kiểm tra hệ thống camera giám sát, nhân viên Công ty Th phát hiện việc T là người đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trong khoảng thời gian cuối tháng 4/2021 và ngày 11/5/2021 nên mời T vào trụ sở Công ty làm việc. Qua làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và ngày 12/5/2021, T giao nộp lại cho Công ty Th 01 điện thoại OPPO Reno 5, 01 điện thoại VIVO màu xanh đen cùng một số tài sản khác là hàng khuyến mại gồm: 01 chai nước hoa mini, 01 cây son nhỏ, 01 cây máy ảnh đồ chơi, 01 bình sữa trị mụn T đã trộm cắp trước đó. Đối với 02 điện thoại di động, sau khi nhận lại tài sản, Công ty Th đã chuyển trả cho khách hàng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG ngày 24/6/2021 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện H, kết luận: Giá trị của 01 điện thoại hiệu VIVO màu xanh đen là 2.000.000 đồng và giá trị của 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO RENO 5 màu bạc là 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đình Tân T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tân T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Đình Tân T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng cuối tháng 4/2021 và ngày 11/5/2021, tại thôn V, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng, Nguyễn Đình Tân T đã trộm cắp của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th 01 điện thoại di động hiệu VIVO trị giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di dộng hiệu OPPO Reno 5 trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt của Công ty Th là 8.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Tân T đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đình Tân T được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th(gọi tắt là Công ty Th) tại thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng với nhiệm vụ là nhân viên phân loại hàng hóa, bưu kiện, quét mã phát hàng, cho hàng đi, dọn dẹp vệ sinh xung quanh khu vực làm việc

nên bị cáo nhận thức được rõ tài sản hợp pháp của Công ty Th cũng như tài sản của khách hàng mà Công ty Th nhận chuyển phát nhanh được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Nhận thức rõ được điều đó nhưng do bị cáo có tính tham lam nên lợi dụng sơ hở của quản lý Công ty Th, bị cáo đã 02 lần lén lút chiếm đoạt các điện thoại di động của Công ty Th mà bị cáo không có chức năng quản lý, mang về nhà sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Tân T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp *" phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến uy tín cũng như hoạt động bình thường của Công ty Th mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục xong hậu quả, tài sản bị thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha mẹ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, ông cố ngoại bị cáo là người có công cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xét thấy cần thiết áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo T hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng tối đa là răn đe, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Đình Tân T mỗi tháng 500.000 đồng(năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tân T từ 15 năm đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Một USB màu đen, có dòng chữ Apacer chứa file ghi âm việc T thừa nhận chiếm đoạt 02 điện thoại di động, các mặt hàng mỹ phẩm trong đơn hàng của khách và các file video ghi lại cảnh T chiếm đoạt tài sản trong đơn hàng của khách do Công ty Th giao nộp. Xét thấy USB này là vật chứng quan trọng của vụ án nên cần tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình Tân T và gia đình bồi thường cho Công ty Th số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện theo ủy quyền của Công ty Th đã bãi nại về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đối với 01 chai nước hoa mini, 01 cây son nhỏ, 01 cây máy ảnh đồ chơi và 01 bình sữa trị mụn: Sau khi nhận lại, Công ty Th đã chuyển trả cho khách hàng. Quá trình điều tra, Công ty Th không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, chủng loại và đặc điểm của các loại tài sản trên, đồng thời không yêu cầu tiếp tục điều tra, làm rõ nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra nên không xét.

Đối với việc Công ty Th trình báo trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4/2021 đến ngày 11/5/2021, Công ty bị mất các tài sản gồm: 01 điện thoại hiệu OPPO Reno 5, 01 điện thoại hiệu APPLE IPHONE 8, 01 điện thoại hiệu VIVO Y50 và 02 điện thoại hiệu OPPO A92 và nghi ngờ T là người đã chiếm đoạt các điện thoại này. Tuy nhiên, quá trình điều tra, T không thừa nhận đã chiếm đoạt các điện thoại trên, Công ty Th không cung cấp được chứng cứ khác, Cơ quan điều tra đã T hành đối chất nhưng vẫn không có kết quả. Do đó, đối với nội dung này Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Tân T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tân T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Tân T cho UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Đình Tân T mỗi tháng 500.000 đồng(năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 01(một) USB màu đen, có dòng chữ Apacer(theo biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an huyện H lập ngày 08 tháng 6 năm 2021).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND huyện H;*
- *Công an huyện H;*
- *CCTHADS huyện H;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ